

Bản án số: 355/2024/HSST
Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hiền V

Các hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thanh H

Ông Phùng Tiến L

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng L - Thư ký Tòa án nhân dân quận

H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 374/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Ngọc Q**; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện X, tỉnh h; Địa chỉ trước khi phạm tội: Ngách 7/11/10, tổ 4, phường C, quận L, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Hoàng Ngọc Q; Họ tên mẹ: Ngô Thị V; Họ tên vợ: Trần Thị Quỳnh T. Danh chỉ bản số: 577 lập ngày 08/10/2024 tại Công an quận H, thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Phan Trọng T, sinh năm 1957 (đã chết); ĐKHKTT: Xã T, huyện N, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1999 (con gái bị hại); ĐKHKTT: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 08/8/2024 Hoàng Ngọc Q (SN: 1988. HKTT: xã T, huyện X, tỉnh N) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde màu trắng đỏ BKS: 18F1-033.**, chở hai người ngồi phía sau gồm anh Trần Xuân N (SN: 1982. HKTT: xã X, huyện X, tỉnh N) và anh Thèn A H (SN: 1991. HKTT: xã B, huyện H, tỉnh H), đi từ ngõ Đ, phường C, quận L, thành phố H đến phố V, phường Đ, quận H, thành phố H để thi công công trình xây dựng. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô đi đến trước số 143 M, phường M, quận H, thành phố H. Do thiếu chú ý quan sát, Q không nhìn thấy ông Phan Trọng T (Sinh năm: 1957. HKTT: xã T, huyện N, tỉnh T), đang đi bộ sang đường từ trước số 226 M sang trước số 143 M, nên Q đã điều khiển xe mô tô đâm thẳng vào ông T khiến ông T, Q, anh H, anh N và mô tô đổ xuống đường. Sau đó, người dân xung quanh có mặt ở hiện trường sơ cứu và gọi trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội đi đến hiện trường đưa Q và những người liên quan đi cấp cứu. Trung tâm cấp cứu 115 xác định ông Phan Trọng T đã tử vong tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1114 ngày 04/9/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Phan Trọng T, sinh năm 1957, tử vong do: Chấn thương sọ não nặng.

Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc Q khai nhận: Q là người điều khiển xe mô tô BKS: 18F1-033.** chở N và H ngồi sau đi theo hướng M - Đ. Khi Q điều khiển xe đi trên phố M lúc vừa qua ngõ H 7, do thiếu chú ý quan sát, không nhìn thấy ông T đi bộ sang đường, không kịp xử lý nên Q đã đâm thẳng xe mô tô vào ông T khiến ông T tử vong.

Quá trình điều tra, anh Thèn A H và anh Trần Xuân N khai nhận: Người điều khiển xe mô tô BKS: 18F1-033** gây ra tai nạn giao thông khiến nạn nhân tử vong là Hoàng Ngọc Q. Anh H không bị thương tích gì. Anh N bị rách da phần đuôi mắt phải, kích thước (1,5x05)cm và một số xây xước nhỏ tại khuỷu tay phải. Anh N và anh H không có yêu cầu đề nghị bồi thường.

Chị Lê Thị Mai L (SN: 1973. HKTT: số 24 ngách 15 ngõ G, phường H, quận H, thành phố H) là người làm chứng khai nội dung phù hợp với nội dung trên.

Gia đình Hoàng Ngọc Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Phan Trọng T số tiền 140.000.000 đồng. Chị Phan Thị Hồng N (SN: 1999. HKTT: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh T) là con gái ông Phan Trọng T, được gia đình ủy quyền đã có đơn đề nghị không khởi tố vụ án án hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình xác minh, Công an xã T, huyện X, tỉnh N cho biết. Do xã X, xã X, xã X đã sáp nhập thành xã T. Nên hiện tại Hoàng Ngọc Q có hộ khẩu là xã Trà Lũ, không phải xã X như quá trình xác minh ban đầu.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Phan Thị Hồng N (đại diện gia đình ông T) 02 dép nhựa tổ ong, 01 dép xốp cao su, 01 lần nhựa đỏ. Trả lại cho Hoàng Ngọc Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 18F1-033.**.

Tại bản cáo trạng số 365/CT/VKS-HBT ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà T truy tố Hoàng Ngọc Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2022 ngày 09/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Phan Thị Hồng N là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, chị N đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của chị N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 08/8/2024, Hoàng Ngọc Q điều khiển xe mô

tô nhãn hiệu Honda Airblade có BKS: 18F1-033.**, khi đi đến trước số 143 M, phường M, quận H, thành phố H. Do thiếu chú ý quan sát, Q không nhìn thấy ông Phan Trọng T đang đi bộ sang đường từ trước số 226 M sang trước số 143 M, nên Q đã điều khiển xe mô tô đâm vào ông T khiến ông T tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Đối với lỗi điều khiển xe mô tô chở theo hai người trên xe của Hoàng Ngọc Q, đã vi phạm quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung điểm tại điểm k khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 20/11/2024, Công an quận H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 350.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình dẫn đến hậu quả làm 01 người tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết khác để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối hận nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo khó khăn và bố đẻ bị cáo là quân nhân bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học, bị cáo là lao động chính trong gia đình do đó có thể xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết khác: Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Quá trình đi bộ sang đường, bị hại đã đi qua dải phân cách, thiếu chú ý quan sát, không đảm

bảo an toàn, không đi đúng phần đường dành cho người đi bộ. Hành vi của bị hại đã vi phạm vào khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Lỗi vi phạm của bị hại cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên.

Cùng với tính nhân đạo của pháp luật, xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu, phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng là hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại đã không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

+ Căn cứ Điều 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Q 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh N là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự”

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

3. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - chị Phan Thị Hồng N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hiến V